TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HN&GĐ-ST
Ngày: 22-02-2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoàng Phúc.

2/ Bà Nguyễn Thị Bình.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 401/2023/TLST-HN&GĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HN&GĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HN&GĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Quốc Th, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số 285, đường Cách mạng tháng tám, khu phố 5, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 285, đường Cách mạng tháng tám, khu phố 5, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hồ Quốc Th và chị Trần Thị Mỹ L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 26/4/2023, có tổ chức lễ cưới; sau khi kết hôn thì anh Th và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã và dẫn đến sống ly thân nhau, anh Th xác định không còn tình cảm với chị L, mâu thuẫn trầm trọng và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị L.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, L ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với bị đơn, không yêu cầu giải quyết tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhập yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Hồ Quốc Th ly hôn chị Trần Thị Mỹ L.

2. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của anh Th về việc không yêu cầu giải quyết tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ.

3. Buộc anh Th chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Hồ Quốc Th khởi kiện ly hôn với bị đơn Trần Thị Mỹ L; bị đơn có nơi đăng ký thường trú tại khu phố 5, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn theo Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngày 08/11/2023 của Công an thị trấn Vx, huyện Đức Linh; do đó, căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2027/NQ-HĐTP ngày 5-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Anh Th và chị L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2023, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị L được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Th và chị L sống chung với nhau như vợ chồng tại khu phố 5, thị trấn Vx, huyện Đức Linh được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của anh Th là do anh chị không hợp nhau về mọi vấn đề, bất đồng về quan điểm sống; qua hòa giải và tại phiên tòa anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn chị L.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị L đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th đối với chị L.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Quốc Th.

1. Về hôn nhân: Anh Hồ Quốc Th ly hôn chị Trần Thị Mỹ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 146, đăng ký ngày 26/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Hồ Quốc Th hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp về con chung, tài sản, nợ chung trong vụ án này.

3. Về án phí: Buộc anh Hồ Quốc Th phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0017545 ngày 04/10/2023. Anh Hồ Quốc Th đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã Nhơn Mỹ, Tx. An Nhơn;
- UBND TT. Vx, huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận